

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3965/2023/KDTM-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng;
2. Ông Nguyễn Cửu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5137/2023/QĐXX-KDTM, ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5787/2023/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H

Trụ sở: Số 22, tổ 8, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Phùng Văn C, sinh năm 1981, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu U, địa chỉ: 540 N, Phường 9, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 0108-3/GUQ/HT ngày 01/8/2023)

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng H V (H V)

Trụ sở: Số 183, đường số 5, K, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Ông Kim Yong H, địa chỉ liên lạc: C2 I , đường C, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, chức vụ: Tổng giám đốc

(Bà Uyên có mặt, đại diện Công ty TNHH xây dựng H Vvắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu khác, nguyên đơn là Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H (sau đây gọi tắt là Công ty H) và Công ty TNHH xây dựng H V(gọi tắt Công ty Han Vina) cùng nhau ký kết các Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông cụ thể như sau:

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019;

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019;

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020.

Tổng giá trị của hợp đồng trên mà Công ty H đã xuất hóa đơn cho Công ty H V là: 15.399.737.500 đồng (Mười lăm tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó:

- Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019: 9.497.027.500 đồng (Chín tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng);

- Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019: 4.392.737.500 đồng (Bốn tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

- Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020: 1.509.972.500 đồng (Một tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng, Công ty H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại các Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên, cho đến nay, Công ty H V mới chỉ thanh toán cho Công ty H tổng số tiền là

13.800.668.572 đồng (Mười ba tỷ, tám trăm triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng), cụ thể:

* Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019, Công ty H V đã thanh toán cho Công ty H số tiền là 3.458.686.917 đồng (Ba tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm mười bảy đồng) vào các ngày:

- Ngày 24/03/2020: 395.890.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng),

- Ngày 13/04/2020: 712.796.917 đồng (Bảy trăm mười hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm mười bảy đồng);

- Ngày 15/05/2020: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Ngày 17/06/2020: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

- Ngày 21/07/2020: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Ngày 12/10/2020: 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng);

* Đối với Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019, Công ty H V đã thanh toán cho Công ty H số tiền là 8.991.981.655 đồng (Tám tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng) vào các ngày:

- Ngày 19/08/2019: 1.349.862.500 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng);

- Ngày 12/09/2019: 2.833.040.400 đồng (Hai tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm đồng);

- Ngày 18/10/2019: 1.416.249.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng);

- Ngày 18/11/2019: 357.131.902 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn, chín trăm lẻ hai đồng);

- Ngày 06/12/2019: 435.697.853 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng);

- Ngày 26/12/2019: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

- Ngày 18/01/2020: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng);

- Ngày 06/04/2020: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng);

* Đối với Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020, Công ty H V đã thanh toán cho Công ty H số tiền là 1.350.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng) vào các ngày:

- Ngày 15/05/2020: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);
- Ngày 17/06/2020: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);
- Ngày 21/07/2020: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);
- Ngày 24/08/2020: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);
- Ngày 08/10/2020: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

Sau khi kiểm tra biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, biên bản xác nhận khối lượng giá trị, hóa đơn GTGT, sao kê các lần chuyển khoản giữa hai bên cho thấy: Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty H V còn phải thanh toán cho Công ty H số tiền là: 1.599.068.928 đồng (Một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng), trong đó:

* Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019: 934.050.583 đồng (Chín trăm ba mươi bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng);

* Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019: 505.045.845 đồng (Năm trăm linh năm triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng).

* Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020: 159.972.500 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Mặc dù, Công ty H đã nhiều lần liên hệ làm việc, gửi công văn yêu cầu Công ty H V thanh toán số tiền trên nhưng Công ty H V vẫn không thanh toán cho Công ty H theo đúng quy định của các Hợp đồng trên. Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết các yêu cầu sau:

+ Buộc Công Ty TNHH Xây Dựng H V thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H số tiền nợ gốc là: 1.599.068.928 đồng (Một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng). (1)

+ Buộc Công Ty TNHH Xây Dựng H V thanh toán tổng tiền lãi do chậm trả quy định tại Khoản 34 Điều 3 của các Hợp đồng trên với mức lãi xuất 1.2%/tháng là: 1.599.068.928 đồng x 1.2%/tháng x 30 ngày = 19.188.827 đồng (Mười chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng).
(2)

+ Buộc Công Ty TNHH Xây Dựng H V thanh toán tổng tiền lãi do chậm trả từ ngày thứ 31 tạm tính đến ngày 30/06/2021 với mức lãi xuất 10%/năm phát sinh từ các Hợp đồng trên là 147.102.676 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm linh hai nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: (3)

- Buộc Công Ty TNHH Xây dựng H V thanh toán tổng tiền lãi do chậm trả từ ngày thứ 31 tạm tính đến ngày 30/06/2021 với mức lãi xuất 10%/năm phát sinh từ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019 là: 89.895.865 đồng (Tám mươi chín triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng).

- Buộc Công Ty TNHH Xây Dựng H V thanh toán tổng tiền lãi do chậm trả từ ngày thứ 31 tạm tính đến ngày 30/06/2021 với mức lãi xuất 10%/năm phát sinh từ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019: 43.014.235 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười bốn nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng).

- Buộc Công Ty TNHH Xây Dựng H V thanh toán tổng tiền lãi do chậm trả từ ngày thứ 31 tạm tính đến ngày 30/06/2021 với mức lãi xuất 10%/năm phát sinh từ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020 là: 14.192.576 đồng (Mười bốn triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Như vậy, tổng số tiền Công Ty TNHH Xây Dựng H V còn phải thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H là: (1) + (2) + (3) = 1.765.360.431 đồng.

Ngày 09/8/2023 Công ty H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Hiện nay Công ty Han Vina đã thanh toán cho Công ty H số tiền nợ gốc của Hợp đồng số 26.12 ngày 26/12/2019 số tiền là 934.050.583 đồng và Hợp đồng số 01.4 ngày 01/4/2020 số tiền là 159.972.500 đồng. Do đó, Công ty H chỉ yêu cầu Công ty Han Vina thanh toán số tiền là 505.045.845 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 16/8/2019 đến ngày 09/8/2023 là 328.806.808 đồng, tổng cộng là 833.852.653 đồng.

Bị đơn là Công ty Han Vina đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có bản tự khai trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Đại diện Công ty H yêu cầu Công ty Han Vina thanh toán số tiền 843.751.552 (Tám trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 505.045.845 (Năm trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm) đồng, tiền lãi là 338.705.707 (Ba trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm lẻ năm ngàn, bảy trăm lẻ bảy) đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Công ty Han Vina đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Quan hệ tranh chấp giữa Công ty H và Công ty Han Vina là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty Han Vina có trụ sở tại số 183 đường số 5, Lake View City, KP1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Vụ án không thuộc trường hợp phải có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH xây dựng Han Vina có trụ sở: số 183 đường số 5, Lake View City, KP1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, người đại diện pháp luật: Ông Kim Yong H.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho Công ty TNHH xây dựng Han Vina theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

- Ngày 27/6/2023 Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 182/2021/TBTL ngày 08/12/2021 và Giấy triệu tập đối với đại diện Công ty Han Vina để trình bày bản tự khai vào lúc 09 giờ ngày 12/7/2023;

- Ngày 01/8/2023 Tòa án tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 10/8/2023;

- Ngày 18/8/2023 Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5137/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14/8/2023, Biên bản tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05/9/2023.

- Ngày 11/9/2023 Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 5787/2023/QĐ-KTST ngày 05/9/2023 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2023;

Tất cả các lần được triệu tập nêu trên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty Han Vina tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty Han Vina.

[4] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty Han Vina phải thanh toán số tiền nợ gốc 505.045.845 (Năm trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm) đồng như sau:

Công ty Han Vina hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp 0310166693 đăng ký lần đầu ngày 03/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty H hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên, có mã số doanh nghiệp 0106121244 đăng ký lần đầu ngày 13/3/2013, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 25/01/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 28/6/2019, Công ty H và Công ty Han Vina cùng nhau ký kết các Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông cụ thể như sau:

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 28.6/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 28/06/2019;

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 26.12/HĐMB/2019/HT-HAN ký ngày 26/12/2019;

+ Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông số 01.4/HĐMB/2020/HT-HAN ký ngày 01/04/2020.

Tổng giá trị của hợp đồng trên mà Công ty H đã xuất hóa đơn cho Công ty H Vlà: 15.399.737.500 đồng (Mười lăm tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng). Theo đó, Công ty H sẽ sản xuất và vận chuyển, bơm bê tông đến địa điểm Công trường của Công ty Han Vina tại Dự án nhà máy UNION Material tại Khu công nghiệp Vsip, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Như vậy, các hợp đồng được ký là phù hợp với chức năng ngành nghề đăng ký kinh doanh của cả hai bên, nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng hai bên đã ký kết. Công ty H cũng đã xuất hóa đơn cho Công ty Han Vina tương ứng với các giá trị được ghi nhận như sau: Hóa đơn số 0000756 ngày 31/7/2019, Hóa đơn số 0000804 ngày 29/8/2019, Hóa đơn số 0000890 ngày 30/9/2019, Hóa đơn số 0000976 ngày 30/10/2019, Hóa đơn số 0001062 ngày 27/11/2019, Hóa đơn số 0001172 ngày 30/12/2019, Hóa đơn số 0001283 ngày 21/01/2020, Hóa đơn số 0001337 ngày 29/02/2020.

Sau khi tiến hành xuất hóa đơn thì Công ty Han Vina đã thanh toán cho Công ty H làm nhiều đợt, tính đến ngày 09/8/2022 thì Công ty Han Vina đã thanh toán tổng cộng số tiền là 8.991.981.655 đồng. Căn cứ vào các Biên bản đối chiếu công nợ và Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị có xác nhận của hai bên, các Phiếu báo có của Ngân hàng thể hiện tính đến nay Công ty Han Vina còn phải thanh toán cho Công ty H số tiền là 505.045.845 đồng do vi phạm Hợp đồng số 28.6/HĐMB/2019 ngày 28/6/2019 là có căn cứ.

Công ty H đã nhiều lần đề nghị Công ty Han Vina thanh toán số tiền nợ nói trên nhưng Công ty Han Vina vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do Công ty Han Vina không chấp hành yêu cầu triệu tập tham gia phiên tòa và cũng không có lời khai nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét lời khai và chứng cứ do phía Công ty H cung cấp. Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trên cho thấy Công ty Han Vina đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty H. Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty Han Vina thanh toán số tiền 505.045.845 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc Công ty Han Vina phải thanh toán cho Công ty H tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Ngày 29/02/2020 Công ty H và Công ty Han Vina cùng nhau ký Biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận số công nợ Công ty Han Vina còn phải thanh toán cho Công ty H tính đến ngày 29/02/2020 là 2.005.045.845 đồng. Sau khi ký Biên bản đối chiếu công nợ, Công ty Han Vina thanh toán cho Công ty H số tiền 1.500.000.000 đồng. Như vậy Công ty Han Vina còn nợ Công ty H số tiền 505.045.845 đồng.

Theo mục 8.3 Điều 8 của Hợp đồng số 28.6/HĐMB/2019 ngày 28/6/2019 thỏa thuận: *“do việc thanh toán quá hạn của bên mua thì lãi suất quá hạn sẽ được tính là 1.2%/tháng tính trên số công nợ trả chậm”*. Như vậy, xác định thời gian tính lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán được xác định từ ngày 16/8/2019 đến ngày xét xử vụ án là ngày 27/9/2023, số tiền lãi mà Công ty H tính căn cứ trên bảng tính lãi do Công ty H cung cấp căn cứ trên các Hóa đơn GTGT là 338.705.707 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty Han Vina phải thanh toán cho Công ty H là: 843.751.552 (Tám trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 505.045.845 (Năm trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm) đồng, tiền lãi là 338.705.707 (Ba trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn, bảy trăm lẻ bảy) đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/8/2023 Công ty H có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc của Hợp đồng số 26.12 ngày 26/12/2019 số tiền là 934.050.583 đồng và Hợp đồng số 01.4 ngày 01/4/2020 số tiền là 159.972.500 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Do yêu cầu của Công ty H được chấp nhận nên Công ty Han Vina phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H:

Buộc Công ty TNHH xây dựng H V (H V) phải thanh toán số tiền là 843.751.552 (Tám trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 505.045.845 (Năm trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm) đồng, tiền lãi là 338.705.707 (Ba trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn, bảy trăm lẻ bảy) đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H về việc buộc Công ty TNHH xây dựng H V (H V) phải thanh toán số tiền là 1.094.023.083 (Một tỷ, không trăm chín mươi tư triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, không trăm tám mươi ba) đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH xây dựng H V (H V) phải chịu án phí là 37.312.547 (Ba mươi bảy triệu, ba trăm mười hai ngàn, năm trăm bốn mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Thương mại H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.480.406 (Ba mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ngàn, bốn trăm lẻ sáu) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0024786 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong nếu Công ty TNHH xây dựng H V (H V) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng Công ty TNHH xây dựng H V (H V) còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hải Yến